

Bản án số: 180/2021/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Trình – Hiệu trưởng Trường tiểu học Rạch Ông, Quận 8
2. Bà Thái Thục Hiền – Cán bộ hưu trí Phường 4, Quận 8

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Dương Đình Gia H; sinh ngày 27/01/2004, tại LA (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 ngày); nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: số 250 ấp XH, xã LBN, thành phố Tân An, tỉnh Long An; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đình H1 và bà Phan Thị Ngọc N; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/10/2020, Công an huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An ra quyết định số 42/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Dương Đình H1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp CR, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau, là cha ruột của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị Ngọc Nhã, sinh năm 1977 – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Trương Ngọc L, sinh năm: 1950; nơi cư trú: B11/7 Ấp 2, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ngọc Đ, Dương Đình Gia H và Nguyễn Trung K là bạn bè với nhau. Khoảng 22 giờ, ngày 05/02/2021, cả nhóm H, K và Đ gặp nhau tại quán cà phê O, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H nói với K và Đ muốn về quê làm ăn nhưng không có tiền và xe về. Đ liền nói “*Ông nội Đ (ông L) có xe mô tô, điện thoại và nhẫn vàng, để Đ lừa ông nội ra cho H và K chiếm đoạt tài sản của ông nội*”. H và K đồng ý, Đ lấy cây roi điện trong ba lô ra đưa cho H xem và bàn bạc rằng Đ sẽ điện thoại cho ông nội ra khu vực BĐ, Phường B, Quận 8. Sau đó, H ra đón dẫn ông L vào nơi vắng thì cướp tài sản. Sau khi xem xong cây roi điện, H đưa lại cho Đ rồi cả nhóm ra về. Thực hiện ý định, khoảng 19 giờ, ngày 07/02/2021, Đ, H, K gặp nhau tại quán cà phê trên. Đ lấy điện thoại của H gọi cho ông nội là ông Trương Văn L nói: “*K về quê ăn tết, ông ra chở Đ ở quán cà phê O, Phường B, Quận 8 về nhà ăn tết*”. Rồi Đ đưa lại roi điện cho H giữ và ở lại đón ông L. Riêng Đ, K ra bãi đất trống trước số 69 QTL, Phường B, Quận 8 để chờ.

Sau khi nghe điện thoại của Đ, ông L tưởng thật, khoảng 20 giờ, ngày 07/02/2021, ông L điều khiển xe mô tô biển số 59N2-877.22 đến điểm hẹn thì H ra đón. Ông L hỏi H “*Đ đâu?*”, H trả lời “*Đ ở gần đây*” và yêu cầu ông L chở H đến gặp Đ. Khi ông L điều khiển xe chở H đến trước bãi đất trống Tổ 69, đường số 3, khu dân cư Bến Lức, Phường 7, Quận 8 thì thấy Đ và K. Lúc này, K lập tức dùng roi điện kẻ sát vào lưng ông L. Do bị chích roi điện bị tê nên ông L hoảng sợ, xuống xe bỏ chạy và tri hô. H chiếm đoạt xe và nói Đ, K lên xe H chở tẩu thoát đến quán cà phê gần vòng xoay đường NVL - Quốc lộ A để nghỉ ngơi.

Sáng ngày 08/02/2021, K chở Đ, H (H chỉ đường) đến tiệm sửa xe gắn máy trên đường Quốc lộ A thuộc xã TĐ, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, H vào bán xe trên cho anh Vũ Huy Q được số tiền 1.500.000 đồng, rồi đưa tiền cho Đ giữ tiêu xài chung. Ngày 09/02/2021, H, Đ, K đến quán cà phê “BB” gần chợ BĐ, Phường B, Quận 8, gặp bạn của Đ tên Nhí (không rõ lai lịch), Đ đưa cây roi điện cho Nhí giữ hộ.

Bị cướp tài sản, ông L đến Công an Phường 7, Quận 8 trình báo. Công an Phường 7 tiếp nhận sự việc, truy tìm đối tượng và đến ngày 19/02/2021, Lê Thị Ngọc Đ bị Công an Phường 7, Quận 8 mời về trụ sở làm việc và Đ khai nhận hành vi phạm tội trên. Công an Quận 8 cho Đ về nhà chờ xử lý, sau đó Đ bỏ trốn.

Ngày 08/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: trị giá chiếc xe mô tô biển số 59N2-877.22 có trị giá là 6.800.000 đồng.

Ngày 04/6/2021, Công an xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An phát hiện Dương Đình Gia H nên mời về trụ sở làm việc, sau đó bàn giao cho Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt tạm giam đối với Dương Đình Gia H và Lê Thị Ngọc Đ để điều tra về tội “Cướp tài sản”. H bị bắt tạm giam ngày 09/6/2021, còn Lê Thị Ngọc Đ đã bỏ trốn nên

Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án và truy nã đối với Đ; Thông báo truy tìm đối với Nguyễn Trung K.

Quá trình điều tra, Dương Đình Gia H đã khai nhận hành vi phạm tội trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Anh Vũ Huy Q khai anh chỉ làm nghề sửa xe, không nhận mua bán xe và xác định không nhận mua xe gắn máy biển số 59N2-877.22 như lời khai của Dương Đình Gia H. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Do xe gắn máy biển số 59N2-877.22 là tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên ông Trương Ngọc L yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe trên là 6.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Dương Đình Gia H về tội “Cướp tài sản”, theo các điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Đình Gia H về tội “Cướp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Dương Đình Gia H từ 06 năm đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo ông Dương Đình H1 không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét để được khoan hồng như: Khi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đúng đắn. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ ly hôn, bị cáo không sống gần cha mẹ mà sống cùng bà nội nên sự quản lý, giáo dục đối với bị cáo bị hạn chế, dẫn đến việc bị cáo tụ tập bạn bè xấu rủ rê. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định mức hình phạt khoan hồng nhất, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 20 giờ, ngày 07/02/2021, tại khu vực bãi đất trống Tổ X, đường số F, khu dân cư BL, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Dương Đình Gia H có hành vi dùng vũ lực bằng hình thức dùng roi điện chích vào lưng của ông Trương Ngọc L, làm cho ông L hoảng sợ bỏ chạy, rồi chiếm đoạt xe gắn máy biển số 59N2-877.22 có giá trị là 6.800.000 đồng của ông L.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo H cùng Lê Thị Ngọc Đ và Nguyễn Trung K đã có sự câu kết, thống nhất ý chí cùng nhau tham gia, bàn bạc, tổ chức và sử dụng roi chích điện thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của H và đồng phạm thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; bị cáo H dùng roi chích điện để làm công cụ phạm tội là thuộc trường hợp dùng phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp tài sản”.

[3] Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp tài sản” như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

a) Có tổ chức;

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng với Đ, K cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội “Cướp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Khi phạm tội, bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xét bị cáo H phạm có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp có tổ chức, có sự câu kết, bàn bạc, phân công vai trò và chuẩn bị công cụ phương, tiện phạm tội. Đ là người khởi xướng, rủ rê và là người cung cấp công cụ phạm tội. Bị cáo H là người trực tiếp dùng roi điện chích vào lưng bị hại và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo H có mức độ và tính chất nguy hiểm hơn, là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[11] Bị cáo phạm tội đối với bị hại là người đủ 70 tuổi trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[12] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, ông Trương Ngọc L yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 6.800.000 đồng là trị giá chiếc xe gắn máy biển số 59N2-877.22 bị chiếm đoạt và không thu hồi lại được. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 6.800.000 đồng.

[14] Đối với Lê Thị Ngọc Đ, tại Công an Phường 7, Quận 8, thì Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng với H, K phạm tội. Nhưng sau đó Đ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định truy nã và tách vụ án đối với Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với Nguyễn Trung K, theo lời khai của H thì khi bàn bạc cướp xe của bị hại và đi bán xe cướp được thì đều có K tham gia. Nhưng ngoài lời khai của H, và giữa lời khai của H và Đ cũng mâu thuẫn. Hiện chưa ghi được lời khai của K và Đ đang bị truy nã. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục xác minh, đồng thời ra thông báo truy tìm Nguyễn Trung K, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[16] Đối tượng Nhí là người cất giữ cây roi điện cho Đ do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra thu hồi vật chứng để xử lý.

[17] Đối với anh Vũ Huy Q không thừa nhận mua xe (tài sản phạm tội mà có) của H, ngoài lời khai của H ra không còn tài liệu chứng cứ xác định anh Q mua xe của H, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Đình Gia H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào các điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Đình Gia H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Dương Đình Gia H bồi thường cho ông Trương Ngọc L số tiền là 6.800.000 (sáu triệu tám trăm ngàn) đồng, thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 340.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc